

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về kết quả SXKD năm 2022 và
Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP đã được Đại hội cổ đông Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP thông qua ngày 28/04/2021;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung như sau:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2022.
- Kế hoạch SXKD năm 2023, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Đảng ủy, BKS (e-copy);
- TGD, các PTGD, KTTTr (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (e-copy);
- Các Ban ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Hùng

Phần I:

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2022, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 và chiến tranh giữa Nga- Ucraina làm ảnh hưởng đến hoạt động xã hội và tác động xấu đến nền kinh tế toàn cầu. Ngoài ra việc biến động tăng cao về giá cả nguyên nhiên liệu (xăng, dầu...) cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của các đơn vị. Thị trường điện năm 2022 diễn biến rất phức tạp, một số thời điểm nhu cầu và giá điện giảm sâu. Nhu cầu huy động của thị trường điện giảm từ giữa tháng 5 do thời tiết mưa nhiều, các nhà máy thủy điện vận hành với công suất lớn do vậy các tổ máy thường xuyên vận hành ở tải min. Hệ số phát tải các tổ máy nhiệt điện (ngoại trừ NB Na Dương) đều giảm 2-7%.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành, sự ủng hộ giúp đỡ tạo mọi điều kiện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty có những giải pháp, chỉ đạo điều hành kịp thời cho các đơn vị để sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả. Kết thúc năm 2021 Tổng công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao cho.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

1. Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

a) Kết quả thực hiện:

| Stt | Chỉ tiêu | KH ĐH ĐCĐ 2022 | | Kế hoạch ĐC 2022 | | Thực hiện 2022 | | Tỷ lệ so với KH ĐC | |
|-----|--------------------------------------|----------------|--------|------------------|--------|----------------|--------|--------------------|---------|
| | | Hợp nhất | Cty mẹ | Hợp nhất | Cty mẹ | Hợp nhất | Cty mẹ | Hợp nhất | Cty mẹ |
| 1 | Sản lượng điện thương phẩm (tr. kWh) | 8.551 | 8.394 | 7.408 | 7.251 | 7.331 | 7.160 | 98,96% | 98,75% |
| 2 | Doanh thu (tỷ đồng) | 12.013 | 11.714 | 11.109 | 10.787 | 11.136 | 10.814 | 100,24% | 100,25% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | 989 | 988 | 823 | 822 | 858 | 851 | 104,26% | 103,57% |
| 4 | Đầu tư xây dựng (tỷ đồng) | 399,76 | 381,83 | 425,38 | 390,38 | 421,02 | 386,12 | 98,97% | 98,90% |

- Sản lượng điện thương phẩm chỉ đạt 98,96% kế hoạch, do nhu cầu giảm và riêng NM NB Cẩm Phả chỉ đạt 40% KH năm nguyên nhân do thực hiện sửa chữa Tuabin S1 và S2 kéo dài so với kế hoạch nên làm ảnh hưởng đến sản lượng điện sản xuất chung của toàn Tổng công ty.

- Doanh thu thực hiện đạt kế hoạch HĐQT điều chỉnh, các đơn vị đã phát huy tốt công tác chào giá và kết quả năm 2022, doanh thu đạt ở mức tương đối cao.

- Lợi nhuận thực hiện cao hơn kế hoạch 4,26%, các đơn vị thực hiện tốt công tác quản trị chi phí.

- Tại điều 1.2 Nghị Quyết ĐHCĐ, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện điều chỉnh KHSXKD khi cần thiết. Trong năm 2022, HĐQT đã có quyết định số quyết định số 1673/QĐ-ĐLTKV ngày 19/10/2022 điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực và Quyết định số 2209/QĐ-ĐLTKV, về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2022 của Tổng công ty và của 2 công ty NĐ Cẩm Phả và NĐ Sơn Động.

b) Đánh giá chung về thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2022:

- Trong năm 2022 tình hình thị trường diễn biến phức tạp, một số thời điểm nhu cầu và giá điện giảm sâu nên các nhà máy trong Tổng công ty đã tận dụng để dùng máy duy tu bảo dưỡng thường xuyên, tuy vậy về cơ bản các nhà máy của Tổng công ty vẫn phát huy tốt công suất. Ngoài ra do biến động kinh tế toàn cầu giá cả nguyên nhiên vật liệu (xăng, dầu...) tăng cao làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động SXKD.

- Giá thị trường : Thị trường điện năm 2022 diễn biến rất phức tạp, một số thời điểm nhu cầu và giá điện giảm sâu. Nhu cầu huy động của thị trường điện giảm từ giữa tháng 5 do thời tiết mưa nhiều, các nhà máy thủy điện vận hành với công suất lớn do vậy các tổ máy thường xuyên vận hành ở tải min. Hệ số phát tải các tổ máy nhiệt điện (ngoại trừ NĐ Na Dương) đều giảm 2-7%. Một số tổ máy phải dừng dài ngày theo điều độ A0 như nhiệt điện Cao Ngạn, nhiệt điện Nông Sơn, đặc biệt nhiệt điện Cẩm Phả thực hiện sửa chữa Tuabin S1 và S2 kéo dài so với kế hoạch dẫn tới sản lượng điện sản xuất của Toàn Tổng công ty giảm. Đánh giá cả năm thì giá thị trường thường xuyên duy trì ở mức cao, giá thị trường toàn phần bình quân đạt 1.540,5đ, tăng 551,8đ/kWh so với năm 2021 (trong đó, tăng giá CAN trung bình là 228,6 đồng, tăng giá SMP trung bình là 317,2đ), nguyên nhân chủ yếu do giá nhiên liệu (than, dầu) đều tăng mạnh. Trong năm, nhiều thời điểm giá SMP liên tục đạt giá trần khiến giá thị trường tháng đạt trên 1.700đ/kWh (tháng 3, 4, 9, 11, 12). Riêng NMNĐ Cẩm Phả, thời gian sửa chữa kéo dài nên không tận dụng được thời điểm giá cao. Các đơn vị đã phát huy tốt công tác chào giá và kết quả năm 2022, doanh thu đạt ở mức tương đối cao.

Chuẩn bị cho kế hoạch SXKD 2022, ngay từ đầu tháng 1 năm 2022, Tổng công ty đã triển khai tạm giao KH SXKD năm 2022, đồng thời ban hành các giải pháp, kế hoạch điều hành, vận hành các nhà máy với mục tiêu “tối đa hóa lợi nhuận”, tăng tính khả dụng các tổ máy, đáp ứng tối đa nhu cầu thị trường. Đảm bảo công tác an toàn, môi trường, cảnh quan các nhà máy theo tiêu chí “Nhà máy trong công viên”.

Nhờ có sự chỉ đạo sát sao và điều hành có hiệu quả từ HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty đến các đơn vị, cùng với sự nỗ lực của tập thể CB-CNV và người lao động trong toàn Tổng công ty đã vượt qua khó khăn hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh và nhiệm vụ được giao.

Để đạt được kết quả trên, Tổng công ty đã thực hiện tốt một số nội dung công việc sau:

(1) Nâng cao chất lượng, hiệu quả về mặt kỹ thuật, công nghệ:

Công tác nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến kỹ thuật: Tổng công ty tiếp tục triển khai thực hiện 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tập đoàn, trong đó có 02 đề tài do phòng Kỹ thuật Tổng công ty chủ trì, 01 đề tài do Nông Sơn chủ trì. Sau khi có ý kiến góp ý của các thành viên trong Hội đồng nghiệm thu TKV, hiện nay các đơn vị chủ trì đang hoàn thiện lại báo cáo nghiên cứu tổng kết. Dự kiến các đề tài sẽ được TKV tổ chức nghiệm thu đầu năm 2023.

Công tác tự động hoá: Triển khai chương trình tự động hóa giai đoạn 2021-2025, các nhà máy tiếp tục duy trì công tác bảo dưỡng thường xuyên và SCL các hệ thống theo kế hoạch và quy trình đặt ra. Đã hoàn thành đầu tư nâng cấp hệ thống điều khiển DCS tại nhiệt điện Cao Ngạn (tổ máy số 2), nhiệt điện Sơn Động (tổ máy số 2 và phần chung), đối với nhiệt điện Na Dương (tổ máy số 2 và phần chung) đang triển khai hợp đồng. Hiện tại, các nhà máy đã khôi phục được hầu hết chế độ vận hành tự động của vòng điều khiển cơ bản (điều khiển hệ thống khói gió, điều khiển hơi quá nhiệt, điều khiển áp lực buồng đốt...).

Công tác tin học hóa: Dự án đầu tư hệ thống giám sát hiệu suất tổ máy và Dự án đầu tư hệ thống giám sát áp quy cho các nhà máy điện đã hoàn thành thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi và trình TKV thông qua; Dự án đầu tư hệ thống mô phỏng các nhà máy nhiệt điện để phục vụ công tác đào tạo vận hành, đang chỉnh sửa hồ sơ theo quy định mới để trình HĐQT; Dự án đầu tư hệ thống công nghệ thông tin phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh tại Cơ quan Tổng công ty (giai đoạn 4): đang tiến hành lắp đặt, cấu hình, hiệu chỉnh tại Tổng công ty và các Nhà máy, dự kiến hoàn thành trong năm 2022.

Công tác chuyển đổi số: Tổng công ty đã có quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 và Tổ giúp việc đang hoàn thiện báo cáo đề cương nhiệm vụ, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho giai đoạn tư vấn lập đề án chuyển đổi số của Tổng công ty.

Công tác cải tiến áp dụng khoa học công nghệ: Đẩy mạnh chương trình cải tiến công nghệ, áp dụng nhân rộng biến tần trung thế cho các động cơ công suất lớn trong các nhà máy điện (Sơn Động, Cao Ngạn, Đông Triều) để tiết kiệm điện tự dùng và ổn định thiết bị trong vận hành. Trong năm 2022, Công ty nhiệt điện Đông Triều đã đầu tư lắp đặt và đưa vào vận hành các bộ biến tần cho quạt gió cấp 1 cho tổ máy số 1, vận hành từ 15/3/2022. Các hệ thống đưa vào vận hành ổn định và đáp ứng được mục tiêu tiết kiệm năng lượng của dự án. Các biến tần đưa vào vận hành đều mang lại hiệu quả cao, tiết kiệm từ 30 đến 50%

tùy theo mức tải. NB Cao Ngạn đang tiến hành thẩm định kết quả thương thảo hợp đồng dự án đầu tư thiết bị tiết kiệm năng lượng để triển khai các bước tiếp theo.

(2) Làm tốt công tác phân tích, đánh giá thị trường điện:

Tổng công ty đã theo sát, nắm bắt tốt tình hình thị trường, có phương án chào giá thích hợp để được huy động tối đa công suất phát khi giá thị trường tăng cao và giảm thiểu huy động khi giá thấp, có chiến lược chào giá phù hợp với sự biến động của thị trường, đảm bảo đủ bù đắp chi phí và tối đa hóa lợi nhuận.

(3) Nâng cao hiệu quả quản trị chi phí và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

Trong năm 2022 Tổng công ty đã làm tốt công tác quản trị các định mức KTKT chính nhất là suất hao than và tỷ lệ điện tự dùng, các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật hầu hết đều đảm bảo không vượt kế hoạch giao. Cụ thể:

- **Suất tiêu hao than:** Toàn Tổng công ty đạt 0,622/0,636 kg/kWh bằng 99,71% KH Điều hành và bằng 97,73% KH của TKV giao (0,636 kg/kWh)

- **Điện tự dùng:** Điện tự dùng toàn Tổng công ty đạt 11,11% bằng 99,91% KH Điều hành (11,13%) và bằng 99,92% KH của TKV (11,13%).

2. Công tác đầu tư XDCB:

Công ty mẹ - Tổng công ty được giao Kế hoạch ĐTXD năm 2022 là 381.835 triệu đồng, giá trị thực hiện là 386.115 triệu đồng bao gồm 2 dự án nhóm A (Đồng Nai 5, Na Dương II), các công tác chuẩn bị 2 dự án nhóm B (Điện NLMT trên hồ thủy điện Đồng Nai 5 và Hệ thống khử lưu huỳnh ngoài lò (FGD) NMNĐ Na Dương) và các dự án, gói thầu duy trì, phục vụ sản xuất kinh doanh.

Kết quả thực hiện công tác đầu tư xây dựng năm 2022 của Tổng công ty cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra.

Các dự án nhóm A:

i/ Dự án NMNĐ Na Dương II: Ngày 31/3/2022 Tổng công ty đã có Quyết định số 535/QĐ-ĐLTKV về việc hủy kết quả LCNT Gói thầu số 28: EPC - Nhà máy chính thuộc Dự án NMNĐ Na Dương II do nhà thầu trúng thầu không phát hành Bảo đảm thực hiện hợp đồng, vi phạm quy định của HSMT. Tổng công ty hiện đang triển khai các công việc theo văn bản số 5287/TKV-ĐL ngày 21/11/2022 của Tập đoàn về việc phương án triển khai thực hiện Dự án NMNĐ Na Dương II.

ii/ Dự án NMNĐ Sơn Động: đã quyết toán dự án hoàn thành năm 2022.

Các dự án nhóm B:

i/ Dự án NMNĐ Nông Sơn: đã quyết toán dự án hoàn thành năm 2022.

Các dự án đầu tư duy trì sản xuất kinh doanh: Triển khai theo kế hoạch được giao, đáp ứng tiến độ đề ra.

3. Một số công tác khác:

- ***Công tác tái cơ cấu:***

+ Về tái cơ cấu lao động: Năm 2022 đã tiết giảm tuyệt đối 30 lao động so với lao động thời điểm 31/12/2021, số lao động cuối kỳ 1.955 người, đảm bảo mục tiêu lao động 2022. Công tác xã hội hóa bộ phận vệ sinh công nghiệp, lái xe vận chuyển tro xỉ được triển khai đáp ứng tiến độ kế hoạch, theo đúng các quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh đồng thời đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Công tác An toàn, vệ sinh lao động, phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn: Năm 2021, các đơn vị trong Tổng công ty không để xảy ra TNLĐ nặng, nhẹ, sự cố cháy nổ, môi trường. Công tác AT-VSLĐ, PCCC, MT và PCTT của toàn Tổng công ty được đảm bảo, duy trì; Tổng công ty đã kiện toàn Hội đồng AT- VSLĐ để tăng cường công tác quản lý, bám sát nghị quyết liên tịch của Công đoàn, Đoàn TN và Chuyên môn về thực hiện công tác AT-VSLĐ để triển khai thực hiện.

Công tác huấn luyện AT-VSLĐ: Tổng công ty và các đơn vị thực hiện thường xuyên định kỳ theo các nhóm đối tượng quy định. Công tác huấn luyện kỹ thuật an toàn vận hành thiết bị nâng hạ; huấn luyện an toàn hóa chất; huấn luyện cho ATVSV, PCCC được định kỳ thực hiện, đảm bảo tất cả người lao động được huấn luyện AT-VSLĐ trước khi thực hiện nhiệm vụ sản xuất.

Công tác môi trường: Không để xảy ra các sự cố về môi trường, công tác quan trắc môi trường được thực hiện định kỳ theo báo cáo ĐTM, bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hệ thống quan trắc tự động khí thải, nước thải của các đơn vị vận hành ổn định, dữ liệu được truyền liên tục về Sở TNMT; Tổ chức triển khai xây dựng chương trình bảo vệ môi trường giai đoạn đến năm 2025, định hướng tới năm 2030; Công tác an toàn trong vận chuyển tro xỉ và đổ thải được đảm bảo, các đơn vị đã nỗ lực tìm kiếm, liên hệ với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tro xỉ. Lượng tro xỉ tiêu thụ toàn Tổng công ty trong năm 2022 tỷ lệ tiêu thụ 80% khối lượng phát sinh.

Công tác Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ : Xây dựng kế hoạch từ đầu năm và triển khai đến các đơn vị, chỉ đạo các đơn vị tổ chức kiện toàn lại BCH đội PCCC&CNCH công ty, đội PCCC&CNCH chuyên ngành/cơ sở; phương án PCCC, CNCH được rà soát sửa đổi phù hợp với thực tế; tổ chức thực tập diễn tập phương án PCCC&CNCH theo kế hoạch và phối hợp chặt chẽ với chính quyền các phường, xã, các cơ quan doanh nghiệp nơi đơn vị đứng chân, Công an tỉnh trong công tác PCCC&CNCH.

Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Kiện toàn nhân sự của Ban chỉ huy PCTT-TKCN (Giám đốc các đơn vị là Trưởng ban chỉ huy), phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ huy. Lập, hoàn thiện và ban hành Phương án PCTT-TKCN năm 2022, nêu cao tinh thần chủ động, theo dõi sát sao tình hình thời tiết sẵn sàng ứng cứu, xử lý các tình huống khi xảy ra mưa, bão, nhằm giảm thiểu thiệt hại ở mức nhỏ nhất.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023 được đánh giá tiếp tục là một năm nhiều khó khăn tiếp tục tác động đến các hoạt động xã hội, sản xuất các ngành, phát triển kinh tế. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt, quyết tâm của Chính phủ với mục tiêu tăng trưởng GDP 6,5% năm 2023, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam, Tổng công ty đề ra các mục tiêu, giải pháp cho năm 2023 như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH:

| Stt | Nội dung | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2023 | |
|-----------|---------------------------------|-----------------|-------------------|----------------|
| | | | Hợp nhất | Cty mẹ |
| I | SẢN XUẤT KINH DOANH | | | |
| 1 | Sản lượng điện thương phẩm | Tr. kWh | 8.558 | 8.401 |
| 2 | Doanh thu | Tr. Đồng | 12.025.283 | 11.750.283 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tr. Đồng | 528.334 | 587.349 |
| II | ĐẦU TƯ XDCB (triệu đồng) | Tr. Đồng | 145.551 | 141.360 |
| 1 | Dự án nhóm A | | | 2.000 |
| | Kế hoạch thực hiện 2023 | | | 2.000 |
| - | Dự án NMD Na Dương II | | | 2.000 |
| 2 | Dự án nhóm B | | | 0 |
| 3 | Dự án nhóm C | | | 139.360 |
| 3.1 | Kế hoạch thực hiện 2023 | | | 139.160 |
| 3.2 | Dự phòng | | | 200 |

II. KẾ HOẠCH CỔ TỨC:

Năm 2023 lợi nhuận trước thuế khoảng 528 tỷ đồng, kế hoạch mức trả cổ tức của Tổng công ty là $\geq 3,5\%$, xây dựng trên cơ sở trích tối đa quỹ Đầu tư phát triển để có vốn đối ứng đầu tư.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2023:

Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 Tổng công ty đang thực hiện một loạt các giải pháp đồng bộ. Ngay từ đầu năm 2023, Tổng công ty tập trung chủ yếu vào những việc sau:

- Triển khai công tác sửa chữa bảo dưỡng của các đơn vị đảm bảo theo quy chế quản lý kỹ thuật và các bộ định mức SCBD thường xuyên đã ban hành. Các phương án SCBD tuân thủ theo quy trình bảo dưỡng sửa chữa công ty đã ban hành.

- Tăng cường tuần kiểm, giám sát quá trình vận hành hệ thống thiết bị trong toàn nhà máy, kịp thời phát hiện, dự đoán sớm các nguy cơ xảy ra sự cố trong hệ thống, dây chuyền sản xuất nhằm xử lý kịp thời không để ảnh hưởng tới sản xuất. Định kỳ tổ chức công tác diễn tập sự cố cho các kíp vận hành, trao đổi kinh nghiệm xử lý sự cố giữa các kíp, phân tích đánh giá nguyên nhân nhằm giải trừ sự cố nhanh nhất mà vẫn đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.

- Nghiên cứu, hiệu chỉnh, cải tạo lò hơi để hiệu chỉnh nâng cao hiệu suất tổ máy, giảm tiêu hao than.

- Nghiên cứu tìm kiếm thay thế các vật liệu mới có tính năng cũng như độ bền tốt hơn để áp dụng nhằm nâng cao độ tin cậy và kéo dài tuổi thọ vận hành cho hệ thống thiết bị.

- Rà soát, đánh giá tình trạng các thiết bị điện có hiệu suất thấp (do làm việc lâu ngày) để tiến hành thay thế bằng các thiết bị mới có hiệu suất cao hơn.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, liên hệ với các cơ sở nghiên cứu như các trường đại học, các viện để thực hiện các đề tài nghiên cứu ứng dụng thực tế vào sản xuất của nhà máy điện. Phấn đấu mỗi nhà máy đăng ký thực hiện được một đề tài nghiên cứu khoa học cấp TCT hoặc cấp TKV trong năm.

*** Công tác quản trị chi phí**

Thực hiện phương châm “hiệu quả là trên hết”, “tối đa hóa lợi nhuận” trong sản xuất điện. Bám sát thị trường, chào giá hợp lý, phát huy tối đa công suất khi thị trường có nhu cầu.

- Kiểm soát tốt công tác thuê ngoài, công tác quản lý vật tư: (1) *Quản lý chặt công tác lập dự toán, lựa chọn nhà thầu để đảm bảo chất lượng công việc đi đôi với tiết giảm chi phí;* (2) *Rà soát lại toàn bộ công tác thuê ngoài tại đơn vị theo đúng kế hoạch mà Tổng công ty đã giao.* (3) *Các công việc các đơn vị đã thực hiện được thì không thuê ngoài mà sẽ tự thực hiện để nâng cao năng lực nội tại và tiết kiệm chi phí* (4) *Nâng cao hơn nữa công tác quản lý, mua sắm, sử dụng vật tư tuân thủ các qui định.*

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng than đầu vào các nhà máy: *Phối hợp với các bên giao than đảm bảo cung ứng đủ than cho sản xuất. Kiên quyết không nhận than không đảm bảo chất lượng theo Hợp đồng.*

*** Công tác AT-VSLĐ, PCCC, PCTT và MT:**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện và chủ động thực hiện KH đã lập.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật- an toàn, quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục nâng cao hơn nữa cảnh quan, môi trường các nhà máy với phương châm “nhà máy trong công viên”.

- Chủ động trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về AT-VSLĐ, môi trường, PCCC&CNCH, PCTT-TKCN...

- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, địa phương, các đơn vị, các Ban và các đoàn thể thuộc Tổng công ty trong công tác quản lý về AT-VSLĐ, PCCC&CNCH, bảo vệ môi trường và PCTT-TKCN.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm soát không để xảy ra tai nạn lao động, không có sự cố nghiêm trọng về môi trường và cháy nổ do lỗi chủ quan.

- Ứng phó kịp thời, phù hợp, nhằm giảm thiểu thấp nhất hậu quả do thiên tai; Tìm kiếm cứu nạn kịp thời, hiệu quả khi có sự cố xảy ra.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát bảo đảm thực hiện nghiêm túc các Quy chế quản lý về ATVSLĐ, PCCC, MT mà Tổng công ty đã ban hành.

- Rà soát lại các quy chế/quy định về công tác MT, PCCC&CNCH, ATVSLĐ đã ban hành để chỉnh sửa, bổ sung phù hợp với tình hình mới.

- Rà soát, bổ sung việc đánh giá rủi ro và phổ biến đến từng vị trí làm việc.

*** Công tác đầu tư:**

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước, quy chế của TKV, Tổng công ty trong công tác thẩm tra, thẩm định các dự án, các công việc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư đối với các dự án đầu tư duy trì sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Hùng